

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DSST

Ngày 25 - 7 - 2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thống.

Ông Hoàng Văn Hưng.

- *Thư ký Tòa án:* Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 và 25 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2017/TLST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2017, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Mỹ L. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Ngọc Q. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa thì nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ L trình bày:

Bà cho bị đơn ông Đinh Ngọc Q vay số tiền 600 triệu đồng vào ngày 13/7/2015, ông Q đã viết giấy vay số tiền này. Hai bên thỏa thuận miệng về mức lãi suất vay là 1,2%/tháng, thời gian vay từ 10 ngày đến 01 tháng sẽ trả. Đến hạn ông Q không trả cho bà, bà đã đòi nhiều lần nhưng ông Q khất nợ và cho rằng đi mượn đảo nợ Ngân hàng cho bà N nhưng họ chưa trả nên ông không có tiền trả cho bà, gần đây ông Q còn thách đố bà muốn kiện đi đâu thì kiện, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải trả cho bà 600.000.000đ (Sáu trăm

triệu đồng) và tiền lãi tính từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án, với mức lãi suất 1,2%/tháng, tại phiên tòa bà xin rút yêu cầu tính lãi của số tiền vay 600 triệu đồng, không yêu cầu ông Q phải trả lãi, giữ nguyên yêu cầu buộc ông Q phải trả 600 triệu đồng tiền gốc vay. Án phí dân sự sơ thẩm bà yêu cầu ông Q phải chịu.

Theo hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì bị đơn ông Đinh Ngọc Q trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 13/7/2015 ông có vay của bà Trương Thị Mỹ L số tiền 600 triệu đồng để đảo ngân hàng cho khách, và ông đã viết giấy vay tiền số tiền này là đúng. Về tiền lãi, do vay đã lâu ông nhớ thỏa thuận mức lãi suất bao nhiêu; về thời gian vay, ông thừa nhận có thỏa thuận 02 ngày trả. Thực tế, sau 02 ngày vay ông đã trả bà L đủ số tiền gốc vay 600 triệu đồng, còn tiền lãi ông không nhớ đã trả chính xác là bao nhiêu. Khi ông trả tiền cho bà L hai bên không gạch giấy vay tiền và cũng không ghi giấy tờ về việc trả tiền, lý do là bà L nói không tìm thấy giấy vay tiền để bà L tìm thấy sẽ gạch sau, ông tin tưởng bà L nên từ đó đến nay ông không hỏi gì về việc đã gạch giấy vay hay chưa. Khi ông trả tiền có ông Đỗ Văn Đ chồng bà L chứng kiến. Từ đó đến nay bà L không đòi ông lần nào, đến khi Tòa án báo ông nhận thông báo thụ lý vụ án ông mới biết bà L kiện ông. Nay bà L khởi kiện ông buộc ông phải trả số tiền gốc vay 600 triệu đồng, ông không đồng ý; về tiền lãi bà L không yêu cầu ông trả nên ông không có ý kiến gì. Về án phí DSST ông không đồng ý chịu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư lý Tòa án đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Những người tham gia tố tụng: Thực hiện tương đối tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật;
- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của bà L buộc ông Q phải trả bà số tiền gốc vay 600 triệu đồng vay ngày 13/7/2015 là có căn cứ; Chấp nhận việc rút toàn bộ yêu cầu tính lãi của bà L, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định.

Nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ L trình bày bà có cho bị đơn ông Đinh Ngọc Q vay số tiền 600 triệu đồng và đưa ra chứng cứ chứng minh là giấy vay tiền đề ngày 13/7/2015 do bị đơn ông Q tự tay viết vay số tiền này; bị đơn ông Đinh Ngọc Q thừa nhận là đúng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận việc ông Q vay bà L số tiền 600 triệu đồng là sự thật.

Về thời hạn trả thì nguyên đơn cho rằng hai bên hẹn bằng miệng từ 10 ngày đến một tháng sẽ trả, còn bị đơn cho rằng thỏa thuận 02 ngày trả. Nhưng hai bên

đều không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các đương sự đều không có tài liệu, chứng cứ chứng minh chính xác thời hạn nhưng cả hai bên đương sự đều thừa nhận việc vay tiền có thời hạn do đó xác định đây là việc vay tiền có thời hạn, thời hạn tối đa được xác định là 01 tháng kể từ ngày vay và đến khi khởi kiện đã quá hạn.

Về yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa bà Trương Thị Mỹ L xin rút yêu cầu tính lãi của số tiền gốc 600 triệu đồng từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án, việc rút yêu cầu của bà L là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự không xem xét giải quyết và đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn là đúng với quy định của pháp luật.

Về việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Đinh Ngọc Q phải trả số tiền gốc 600 triệu đồng, bị đơn ông Q không đồng ý vì lý do bị đơn đã trả đủ số tiền vay sau khi vay 02 ngày, nên sau đó bà L mới cho ông vay nhiều lần tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, khi ông Q vay bà L số tiền 600 triệu đồng, ông Q có viết giấy vay; các lần vay khác sau lần vay 600 triệu đồng cũng đều thể hiện bằng văn bản và do ông Q tự tay viết, khi trả đều được gạch giấy vay. Nếu như ông Q đã trả số tiền 600 triệu đồng cũng phải được gạch giấy vay tiền như những lần vay sau đó (BL 17,18,19); Bên cạnh đó, ông Q có trình bày khi trả tiền có ông Đ chứng kiến, ông Đ không thừa nhận điều này. Như vậy, các lý do ông Q đưa ra để chứng minh việc đã trả tiền cho bà L đều không có căn cứ; ngoài ra ông Q không còn căn cứ nào khác để chứng minh việc trả tiền. Nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Mỹ L buộc ông Đinh Ngọc Q phải trả số tiền gốc vay 600 triệu đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên cần buộc ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án là đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ L buộc ông Đinh Ngọc Q phải trả số tiền vay ngày 13/7/2015.

1. Buộc ông Đinh Ngọc Q phải trả cho bà Trương Thị Mỹ L số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi của số tiền vay 600 triệu đồng mà nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ L đã rút.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Đinh Ngọc Q phải chịu 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

- Bà Trương Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà L được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp tạm ứng là 17.024.000đ (Mười bảy triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/0009207 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Về quyền kháng cáo: trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 7 năm 2017), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung